TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HSST
Ngày 16-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Hữu Hà và bà Lò Thị Dậu
- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Thể – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện T tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 05/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A T - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1986, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 02/12; Bố đẻ: Giàng A C (đã chết) Mẹ đẻ: Sùng Thị G - Sinh năm 1950; Vợ là Sùng Thị S - sinh năm: 1986; Bị cáo có 04, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: Không. Tiền án: Không;
Tạm giữ từ ngày 15/6/2020, tạm giam từ ngày 19/6/2020 đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Sùng A S- sinh năm 1970; trú tại: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
+ Giàng A K – sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt
+ Sùng A Ký- sinh năm 2005; trú tại: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt
Người đại diện hợp pháp của Sùng A K là anh Sùng A S- sinh năm 1970; trú tại: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên
+ Lò Thị L - sinh năm 1988; nơi cư trú: bản P, xã N, huyện G, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt
+ Lò Văn T - sinh năm 1985; nơi cư trú: bản P, xã N, huyện G, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt
+ Sùng Thị S - sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

- Người phiên dịch: ông Giàng A D – Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/6/2020, Bị cáo Giàng A T mượn xe mô tô biển kiểm soát 27S1 - 01209 của Giàng A K đi đến tổ dân phố Bản Cáp, thị trấn T để tìm mua ma túy, tại đây Bị cáo mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ với giá 150.000 đồng, sau khi mua được Bị cáo cho vào gấu quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ 05 phút cùng ngày khi về đến đoạn đường thuộc bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị cán bộ Công an huyện T kiểm tra phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang đối với Giàng A T về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Bị cáo còn khai nhận trước đó vào tối ngày 14/6/2020, Bị cáo có hành vi trộm cắp 02 con dê cái (một con dê mẹ và một con dê con) đều có lông màu trắng, vàng, đen của gia đình ông Sùng A S tại thôn Đ, xã M, huyện T; Sau đó Bị cáo đã mang 02 con dê lấy trộm được bán cho vợ chồng Lò Văn T, Lò Thị L ở bản P, xã N, huyện G, tỉnh Điện Biên được tổng số tiền 2.350.000 đồng; Số tiền bán Dê Bị cáo đã sử dụng vào chi tiêu cá nhân, mua ma tuý, số còn lại 1.420.000 đồng bị cơ quan điều tra thu giữ.

Vật chứng khi thu giữ quả tang gồm: số tiền 1.420.000 đồng; 01 gói ma tuý được gói ngoài bằng giấy nilon màu hồng, bên trong có các lớp giấy, lớp nilon, bên trong cùng là cục chất bột màu hồng và các cục chất bột màu trắng.

Kết luận giám định số 591/GĐ-PC09 ngày 29/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: mẫu chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2544 gam; mẫu chất bột màu hồng thu giữ của bị cáo gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0640 gam, Heroine và Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP của Chính Phủ.

Căn cứ lời khai của Bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh và thu giữ tại nhà Lò Văn T, Lò Thị L 02 con Dê cái có lông màu vàng, trắng, đen; Ngày 16/6/2020 cơ quan điều tra cân xác định khối lượng của hai con dê, xác định 01 con dê cái sừng dài 12cm có khối lượng 22,5kg; 01 con dê con sừng dài 06cm có khối lượng 12,5kg.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 con dê cái có sừng dài 12cm, trọng lượng 22,5kg có giá: 22,5kg x 120.000 đ/kg = 2.700.000 đồng; 01 con dê cái có sừng dài 06cm, trọng lượng 12,5kg có giá: 12,5kg x 120.000 đ/kg = 1.500.000 đồng; Tổng cộng hai con Dê có giá thị trường tại thời điểm tháng 6 năm 2020 là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đen- biển kiểm soát 27S1-01209 cho anh Giàng A K và trả lại 02 con Dê cho ông Sùng A S.

Bị hại Sùng A S không yêu cầu bị cáo bồi thường vấn đề gì; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T, Lò Thị L đã được gia đình bị cáo hoàn trả lại số tiền mua dê và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 13/CT-VKSHTC ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Giàng A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i,r,s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.420.000đ do Bị cáo phạm tội mà có, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra về việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp và đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và giữ nguyên lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xét Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng, biên bản nhận dạng vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định chất ma túy, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở kết luận, tối ngày 14/6/2020, Bị cáo đã một mình lợi dụng đêm tối, lén lút lấy trộm 02 con Dê có tổng khối lượng 35kg của gia đình ông Sùng A S tại thôn Đ, xã M, huyện T và bán cho vợ chồng Lò Văn T, Lò Thị L tại bản P, xã N, huyện G, tỉnh Điện Biên được 2.350.000 đồng; theo kết luận định giá tài sản giá trị 02 con Dê Bị cáo chiếm đoạt là 4.200.000 đồng. Hành vi lấy trộm Dê của Bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cũng có đủ cơ sở để kết luận, ngày 15/6/2020 bị cáo đã đi vào khu vực tổ dân phố Bản Cáp, thị trấn T, mua được 01 gói ma túy trị giá 150.000đ của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, trong đó có 0,2544 gam Heroine và 0,0640 gam Methamphetamine, mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 0,3184 gam chất ma túy gồm Heroine và Methamphetamine để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về các tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho Bị cáo đối với cả 02 tội .

Trong quá trình điều tra, Bị cáo tự khai nhận hành vi lấy trộm Dê của gia đình Sùng A S và bán cho Lò Văn T, Lò Thị L trong khi chưa phát hiện tội phạm, lời khai nhận tội của Bị cáo đã giúp cơ quan điều tra nhanh chóng phát hiện điều tra tội phạm và thu giữ được 02 con dê trả cho Bị hại, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ "tự thú" theo điểm r khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội "Trộm cắp tài sản" cho bị cáo.

Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp dê, Bị cáo chưa phạm tội, 02 con dê có tổng trị giá 4.200.000đ, nên thuộc trường hợp "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội "Trộm cắp tài sản" cho Bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nông nghiệp, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với Lò Văn T và Lò Thị L là người mua 02 con Dê của Bị cáo nhưng không biết là tài sản do Bị cáo phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số Heroine còn lại, các mảnh giấy nilon là vật cấm tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.
- Số tiền thu giữ 1.420.000 đồng là tiền do Bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.
- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda WAVE, biển kiểm soát 27S1-01209 đã xác định là tài sản của Giàng A K, anh K không biết việc Bị cáo mượn xe để sử dụng

đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe là phù hợp với quy định, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 02 con Dê, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là gia đình anh Sùng A S là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vấn đề dân sự:

Bị hại đã nhận lại 02 con dê và không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T, Lò Thị L đã được gia đình Bị cáo bồi hoàn lại số tiền mua Dê và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "trộm cắp tài sản"

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i,r,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt: buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2020.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số Heroine còn lại 0,1640 gam, các mảnh giấy nilon.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.420.000 đồng thu giữ của Bị cáo.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo:

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Trương Anh Tuấn